

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2748** /TCTCHKVN-TCKT
V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế
trên Báo cáo tài chính quý 2 năm 2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày **30** tháng **7** năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP (ACV) xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng và cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

Thực hiện theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP xin giải trình về chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm 2026 của ACV như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 2/2026	Quý 2/2025	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính tổng hợp				
Lợi nhuận sau thuế	3.217.765.803.284	2.538.155.738.592	679.610.064.692	Tăng 26,8%
II. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Lợi nhuận sau thuế	3.358.152.110.032	2.605.091.889.408	753.060.220.624	Tăng 28,9%

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế quý 2 năm 2026 chênh lệch trên 10% so với quý 2 năm 2025 chủ yếu do chi phí tài chính trên Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất giảm so với cùng kỳ năm trước do không phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá từ việc đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối kỳ.

Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính quý 2/2026 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 2/2026	Quý 2/2025	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính tổng hợp				
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.325.070.970.406	6.341.086.500.933	(16.015.530.527)	Giảm 0,3%
Giá vốn hàng bán	2.275.748.706.973	2.431.631.875.512	(155.883.168.539)	Giảm 6,4%
Doanh thu hoạt động tài chính	299.640.631.579	273.973.872.258	25.666.759.321	Tăng 9,4%
Chi phí tài chính	(42.049.796.860)	738.504.104.100	(780.553.900.960)	Giảm 105,7%
Chi phí bán hàng	86.490.888.067	106.667.464.543	(20.176.576.476)	Giảm 18,9%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	314.062.872.792	200.706.984.757	113.355.888.035	Tăng 56,5%
II. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.324.039.081.642	6.340.127.748.327	(16.088.666.685)	Giảm 0,3%
Giá vốn hàng bán	2.261.330.210.581	2.421.377.289.938	(160.047.079.357)	Giảm 6,6%
Doanh thu hoạt động tài chính	289.422.417.122	262.050.730.803	27.371.686.319	Tăng 10,4%
Chi phí tài chính	(42.049.796.860)	738.504.104.100	(780.553.900.960)	Giảm 105,7%
Chi phí bán hàng	86.490.888.067	106.667.464.543	(20.176.576.476)	Giảm 18,9%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	317.653.235.534	203.339.027.894	114.314.207.640	Tăng 56,2%

Kính mong Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Quyền Tổng giám đốc;
- VP TCT (để đăng tải lên website);
- Lưu: VT, TCKT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Cao Cường